

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 103/2020/HS-ST

Ngày: 08-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Quang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Ông Hoàng Văn Tấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/HSST ngày 31/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thân Văn Th, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Chính quyền, Đoàn Thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Thân Văn C8, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Trần Thị Q8, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lại Thị Ng8, sinh năm 1988; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 24/4/2020 bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm Đ, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Chính quyền, Đoàn Thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Đình T8, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T9, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị H9, sinh năm 1999; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 24/4/2020 bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Công ty Nthuộc tập đoàn KHKT H (Đài Loan).

Địa chỉ: Khu công nghiệp V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Văn M, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn Th, sinh năm 1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1998, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã Đ., thị xã P, tỉnh Thái Nguyên là công nhân phụ trách kỹ thuật của công ty N, thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đ làm việc tại xưởng A08, Th làm việc tại xưởng A02. Quá trình làm việc tại công ty, nhận thấy công ty có sơ hở trong việc quản lý tài sản là các linh kiện điện tử, khoảng giữa tháng 3/2020, Đ và Th đã bàn nhau lấy trộm linh kiện điện thoại đem bán lấy tiền chi tiêu, Đ là người trực tiếp lấy trộm các linh kiện trong máy gấp pin đặt tại xưởng A08, giấu trong nhà vệ sinh, khi nào đủ 100 linh kiện hoặc 200 linh kiện sẽ báo cho Th đến lấy đem tiêu thụ, tiêu thụ được bao nhiêu sẽ chia lại cho Đ 10.000 đồng/linh kiện. Khoảng 12 giờ ngày 11/4/2020, lợi dụng thời gian nghỉ trưa, công nhân trong xưởng đi ăn cơm, Nguyễn Đình Đ ở lại xưởng A08, đến gần máy gấp pin đặt sát cạnh chuyên số 8-5, chuyển chế độ làm việc tự động của máy gấp pin sang chế độ điều khiển bằng tay để khi mở cửa máy hệ thống báo động không kêu, Đ mở cửa máy gấp pin, dùng tay trái lấy khay pin đang gấp dở trên máy sang vị trí để các khay pin đã dùng hết, dùng tay phải lấy một nửa số đầu pin chân sạc điện thoại Iphone ký hiệu DP C91 ở khay pin đang lắp dở để vào lòng tay phải rồi đút vào túi quần bên trái. Sau khi lấy được một nửa số đầu pin trong khay, Đ dừng lại, đi ra ngoài đầu chuyên, đứng bấm điện thoại một lúc xem có ai xung quanh phát hiện ra không, thấy không có ai, Đ quay lại máy gấp pin, tiếp tục lấy nốt số đầu pin còn lại trong khay, cho vào túi quần trái, chuyển máy về chế độ hoạt động tự động như cũ và ra đầu chuyên ngồi ngủ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi công nhân vào làm việc thì Đ vào nhà vệ sinh nam trong xưởng A08, vào phòng vệ sinh số 6 cuối cùng của dãy, cho số linh kiện đã trộm cắp được vào túi bóng lấy sẵn trong xưởng, vừa cho vừa đếm được 138 linh kiện, rồi lấy một đinh sắt, một cục nam châm mang theo từ trước, xuyên đinh sắt qua mép túi, dùng nam châm gắn vào đầu đinh sắt để cố định túi bóng đựng linh kiện vào cột sắt sau vách ngăn nhà vệ sinh. Sau đó, Đ dùng điện thoại, nhắn tin qua mạng xã hội zalo báo tin cho Th biết đã lấy được 138 linh kiện, bảo Th sang lấy. Th nhận được tin của Đ nhưng do có việc riêng nên không sang lấy ngay, đến trưa ngày 12/4/2020, Th nhắn tin liên lạc với Đ qua mạng xã hội zalo báo Đ đếm sẵn ra 100 linh kiện để Th sang

lấy. Đ đến chỗ cất giấu, đếm ra 100 linh kiện để vào trong túi bóng treo vào cột sắt, 38 linh kiện còn lại cho vào túi quần rồi ra xưởng làm việc. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th đi đến nhà vệ sinh trong xưởng A08, lấy túi bóng đựng linh kiện, lấy 50 linh kiện, giấu vào bên trong khoang để pin điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi của mình, mang ra khỏi xưởng A02, giấu vào tủ đồ cá nhân của mình. Sau đó, Th quay lại nhà vệ sinh ở xưởng A08, dùng thủ đoạn như trên, lấy 50 linh kiện còn lại, giấu vào tủ đồ cá nhân. Sau khi Th lấy được 100 linh kiện, Th báo lại cho Đ và Đ lại đem 38 linh kiện còn lại trước đó cho vào túi nilon, giấu vào nhà vệ sinh như cũ, dự định khi nào đủ 100 cái hoặc 200 cái sẽ lại báo cho Th đến lấy. Tan ca làm, Th mang toàn bộ 100 linh kiện trộm cắp được về nhà, cất giấu trên đỉnh tủ quần áo trong phòng ngủ, còn chiếc điện thoại dùng đựng linh kiện trộm cắp để vào ngăn kéo bàn trang điểm, quá trình mang về nhà, Th khai đã làm rơi mất 03 linh kiện. Toàn bộ 138 linh kiện, Th chưa kịp đem đi tiêu thụ nên chưa chia tiền cho Đ. Khoảng 16 giờ ngày 16/4/2020, bộ phận an ninh của công ty qua kiểm đếm phát hiện bị mất tài sản, qua theo dõi, quan sát nghi Thân Văn Th và Nguyễn Đình Đ là người lấy trộm nên đã mời Th, Đ lên làm việc. Quá trình làm việc, Thân Văn Th và Nguyễn Đình Đ thừa nhận ngày 11/4/2020 và ngày 12/4/2020 đã cùng nhau lấy trộm 138 linh kiện điện tử là đầu pin chân sạc điện thoại Iphone, ký hiệu DP C91 và tự nguyện chỉ chỗ cất giấu, giao nộp 38 linh kiện đang giấu trong nhà vệ sinh cho công ty.

Cùng ngày 16/4/2020, anh Tô Văn M, HKTT: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là đại diện theo ủy quyền của công ty đã có đơn trình báo Công an huyện Việt Yên, giao nộp 38 linh kiện. Thân Văn Th và Nguyễn Đình Đ cũng tự nguyện đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ vào lời khai các đối tượng, hồi 21 giờ ngày 16/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Văn Th, thu giữ tại phòng ngủ trên tầng 2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi, số imei 355380073097682 tại ngăn kéo bàn trang điểm; 97 linh kiện điện tử là chân sạc pin Iphone được đựng trong túi nilong màu trắng để trên nóc tủ quần áo.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan điều tra đã có Quyết định số 40 yêu cầu định giá tài sản bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá số 38 ngày 20/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận, đầu pin DP C91 sạc điện thoại di động Iphone trị giá 26.000 đồng/chiếc, 138 chiếc trị giá 3.588.000 đồng.

Ngày 17/4/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại xưởng sản xuất A08 của công ty Newwing, thuộc khu công nghiệp V, huyện V. Vị trí lấy trộm tài sản được xác định tại máy gấp pin đặt sát chuyên số 8-5, nơi giấu tài sản là khoảng trống giữa vách nhà vệ sinh và trụ đỡ nhà xưởng bằng kim loại tại gian số 6 của nhà vệ sinh nam.

Quá trình điều tra, ngày 23/4/2020, ban an ninh của công ty đã tiến hành kiểm tra tủ đồ số 1617 tại xưởng A02 của Thân Văn Th, phát hiện trong tủ đồ có 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi, số imei 356996063111503, bên trong có 109 linh kiện là đầu pin DP C91 sạc điện thoại

đi động Iphone và 01 áo khoác màu đen. Công ty đã tiếp tục bàn giao cho Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Th và Đ khai nhận: ngoài hành vi trộm cắp linh kiện điện tử ngày 11/4/2020 và 12/4/2020 bị phát hiện, khoảng 12 giờ ngày 07/4/2020, với cùng thủ đoạn như trên, Đ đã trộm cắp của công ty 109 đầu pin DP C91 là chân sạc điện thoại Iphone, cho vào túi nilon, dùng một chiếc đinh xuyên qua mép túi nilon, gắn nam châm vào đầu đinh và treo túi vào cột sắt sau vách ngăn buồng vệ sinh trong nhà vệ sinh nam tại xưởng A08 rồi báo cho Th đến lấy qua tin nhắn mạng xã hội zalo, nhận được tin nhắn, Th mang theo 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi đã hỏng, không có pin vào nhà vệ sinh trong xưởng A08 lấy 109 linh kiện Đ cất giấu, tháo rời màn hình điện thoại, cho số linh kiện trên vào thân máy rồi lắp máy điện thoại vào như cũ, mang số linh kiện trên và điện thoại cất giấu vào tủ đồ số 1617 của mình tại xưởng A02. Số linh kiện này, Th chưa kịp tiêu thụ, chưa thanh toán tiền cho Đ thì bị phát hiện.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu ghi, thu giữ của Thân Văn Th khi khám xét và trong tủ đồ tại công ty, Th khai đầu là điện thoại hỏng Th mua vào đầu năm 2020 của một người không quen biết với giá 200.000 đồng. Chiếc đinh, túi nilon và nam châm Đ dùng để giấu số linh kiện trộm cắp được, Đ khai túi nilon là lấy sẵn trong xưởng, đinh và nam châm Đ mua ở chợ, ở cửa hàng nào và bao nhiêu tiền Đ không nhớ. Xét thấy đây đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu đỏ, 01 áo khoác màu đen, là tài sản của Thân Văn Th, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 17/6/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho Thân Văn Th.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 24/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Thân Văn Th từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 24/4/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 24/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ do các bị cáo đã bị công ty sa thải, hiện không có nghề nghiệp ổn định. Tài sản sau khi trộm cắp đã được thu hồi, các bị cáo chưa thu lợi.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi, đã cũ, hỏng, nắp lưng có số imei: 355380073097682; không có pin; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi, đã cũ, hỏng, mặt ngoài màn hình nứt vỡ, nắp lưng có số imei: 356996063111503; không có pin; 01 (một) túi nilon màu trắng; 01 (một) cục nam châm đường kính 1,2 cm, một đầu gắn gen xoáy con ốc bằng kim loại và 02 (hai) con ốc xoáy.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 07/4/2020, 11/4/2020 và 12/4/2020, tại xưởng A08 của Công ty Newwing thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Thân Văn Th, sinh năm 1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1998, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã Đ,, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên đã trộm cắp 247 (Hai trăm bốn mươi bảy) linh kiện điện tử là đầu pin DP C91 chân sạc điện thoại Iphone có trị giá 6.422.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng), cụ thể: ngày 07/4/2020, trộm cắp 109 linh kiện trị giá 2.834.000 đồng, ngày 11/4/2020 và 12/4/2020, trộm cắp 138 linh kiện trị giá 3.588.000 đồng.

Số linh kiện trộm cắp được, các bị can chưa kịp tiêu thụ, ăn chia thì bị phát hiện.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản luật tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Hai bị cáo cùng bàn bạc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th là người khởi xướng, trực tiếp chuẩn bị điện thoại làm công cụ thực hiện hành vi cất giấu, mang tài sản ra ngoài công ty, tìm chỗ tiêu thụ, bị cáo Đ là người trực tiếp trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ là túi nilon, nam châm và ốc để giấu tài sản, đưa cho bị cáo Th. Do đó, về vai trò, bị cáo Th có vai trò cao hơn bị cáo Đ trong vụ án.

[7] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản 02 lần vào các ngày khác nhau nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Th được tặng giấy khen nhân viên ưu tú trong quá trình làm việc. Bị cáo Th, Đ đều có ông nội được tặng thưởng huân huy chương. Mặc dù đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định, chưa thu lời bất chính nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi, đã cũ, hỏng, nắp lưng có số imei: 355380073097682; không có pin; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi, đã cũ, hỏng, mặt ngoài màn hình nứt vỡ, nắp lưng có số imei: 356996063111503; không có pin; 01 (một) túi nilon màu trắng; 01 (một) cục nam châm đường kính 1,2 cm, một đầu gắn gen xoáy con ốc bằng kim loại và 02 (hai) con ốc xoáy là vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 244 đầu pin DP C91 là tài sản do Th, Đ trộm cắp, ngày 16/6/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho đại diện công ty N là anh Tô Văn M số linh kiện trên. Anh Minh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Đối với việc Công ty N có đơn trình báo bị mất 1100 linh kiện là đầu pin DP C91. Kết quả điều tra chỉ xác định được Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ chỉ có hành vi trộm cắp 247 linh kiện. Ngoài đơn trình báo của công ty thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để chứng minh các bị cáo trộm cắp 1100 linh kiện là có căn cứ.

Đối với điện thoại di động Th và Đ dùng để liên hệ với nhau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Th và Đ khai đã làm rơi, không nhớ rơi tại đâu, hiện các bị can không nhớ số sim và tài khoản zalo đã dùng để liên lạc với nhau trước đó nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[13] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Thân Văn Th 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 24/4/2020 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 24/4/2020 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi, đã cũ, hỏng, nắp lưng có số imei: 355380073097682; không có pin; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi, đã cũ, hỏng, mặt ngoài màn hình nứt vỡ, nắp lưng có số imei: 356996063111503; không có pin; 01 (một) túi nilon màu trắng; 01 (một) cục nam châm đường kính 1,2 cm, một đầu gắn gen xoáy con ốc bằng kim loại và 02 (hai) con ốc xoáy.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Thân Văn Th, Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang